

Bản án số: 203/2024/HC-PT

Ngày: 28/5/2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Thanh Liêm

***Các Thẩm phán:*** Ông Lê Văn Thường

Ông Đặng Kim Nhân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 16/2024/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 99/2023/HC-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 941/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Huỳnh Đ, sinh năm 1936 và bà Võ Thị H, sinh năm 1937. Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

***Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:*** Bà Võ Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:*** Ông Võ M, luật sư, Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ liên hệ: Số A Ông Í, phường E, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- ***Người bị kiện:*** 1. Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Số B H, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Bà Nguyễn Thị Minh C, chức vụ: Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía người bị kiện:* Ông Nguyễn Thanh V, chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn H1, chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3. Văn phòng Đ1. Địa chỉ: Số I H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Văn C1, chức vụ: Phó Giám đốc, vắng mặt.

*Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H do bà Võ Thị T đại diện theo ủy quyền kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các văn bản có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện:*

Thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15, có diện tích 1.038m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn Q, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, do Công ty TNHH T1 đo vẽ ngày 04/4/2022 có nguồn gốc trước đây là của ông Võ B và bà Trần Thị B1 trước thời kỳ năm 1945. Thời kỳ chống Pháp, cha bà H bị giặc Pháp bắn chết, em gái đi lấy chồng, còn lại mẹ ông và em trai út là ông Võ Trùng D ở với mẹ là bà Trần Thị B1 tiếp tục sinh sống trên mảnh đất này.

Năm 1963, em trai là ông Võ Trùng D tham gia giải phóng quân thoát ly để lại một mình mẹ bà H sống trên ngôi nhà lá tại mảnh đất này cho đến năm 1969 em trai ông hy sinh, mẹ ông vẫn sống một mình trên ngôi nhà lá tại mảnh đất này cho đến ngày miền N hoàn toàn giải phóng. Năm 1987, mẹ ông chết để lại căn nhà lá và phần đất vườn giao cho vợ chồng ông canh tác, quản lý sử dụng. Trận bão khủng khiếp năm 1997 đã thổi bay căn nhà lá, vợ chồng ông không dựng lại vì không có ai ở, vợ chồng ông chỉ sử dụng đất để canh tác trồng hoa màu cho đến nay không có ai tranh chấp hay khiếu nại gì.

Ngày 08/4/2022, ông và bà H đã nộp đơn ra UBND xã Đ để đề nghị UBND xã Đ trình UBND thị xã Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15 với diện tích 1.038m<sup>2</sup>.

Sau khi tiếp nhận đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông đối với thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15, UBND xã Đ đã không đề xuất UBND thị xã Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông mà UBND xã Đ đã ra Văn bản số 222/CV-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 với nội dung không đề xuất UBND thị xã Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông đối với thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15 với diện tích 1.038m<sup>2</sup>, vì đây là đất công ích. Theo UBND xã Đ: Hồ sơ đất công ích được

thể hiện theo hồ sơ địa chính, bản đồ 64, sổ mục kê, sổ địa chính tại thửa đất số 465a, diện tích 1.400m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số 15, mục đích sử dụng: Đất màu, thuộc quỹ đất công ích (đất 5%) do UBND xã quản lý, đã đăng ký tại Sổ mục kê của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q.

Ông nhận thấy phần đất vợ chồng ông đang quản lý sử dụng là đất do ông, bà tổ tiên để lại đến đời vợ chồng ông đã qua nhiều đời. Trong thời kỳ chiến tranh, khi cha bà H bị giặc Pháp bắn chết mẹ bà H vẫn bám trụ trên mảnh đất này để nuôi dạy em trai. Sau khi lớn lên từ mảnh đất này, em trai là ông Võ Trùng D đã tham gia giải phóng quân để bảo vệ quê hương, bảo vệ đất nước. Cho đến ngày em trai bà H hy sinh mẹ bà H vẫn ở cho đến ngày mẹ bà H chết, sau đó vợ chồng ông vẫn tiếp tục canh tác trên mảnh đất này. UBND xã Đ cho rằng đất này là đất công ích do UBND xã quản lý, vậy thì ai là người giao đất cho UBND xã để quản lý trong khi gia đình ông lúc nào cũng có mặt trên mảnh đất này, không một ngày buông lỏng việc quản lý sử dụng đất. Như vậy, phần đất này là của gia đình ông, đất này không phải do xã khai hoang, đất vợ chồng ông không bị thu hồi (theo Điều 132 Luật Đất đai năm 2013), vợ chồng ông cũng không tặng cho thì vì sao cho rằng đây là đất công ích của xã.

Căn cứ Điều 36 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Điều 132 Luật Đất đai, ông Đ, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Công văn số 222/CV-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc trả lời đơn cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H, thường trú tại thôn Q, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ xác định lại loại đất của thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.400m<sup>2</sup> tại xã Đ không thuộc quỹ đất công ích 5% do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

*Theo các Văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã Đ trình bày:* Thực hiện Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Hộ ông Huỳnh Đ đăng ký quyền sử dụng đất 09 thửa đất được UBND xã Đ thống nhất trình UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 20, diện tích 1265m<sup>2</sup>, loại đất: Đất ở + Vườn, thời hạn sử dụng lâu dài và 08 thửa đất nông nghiệp thời hạn sử dụng tháng 3/2018.

Theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, UBND xã Đ đã xác lập quỹ đất công ích 5% trên địa bàn; trong đó có thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.400m<sup>2</sup>, loại đất: Đất ruộng màu (ĐRM) và được đăng ký vào Sổ địa chính tại trang số 160 do UBND xã Đ quản lý.

Từ cơ sở trên, căn cứ Điều 132 của Luật Đất đai năm 2013, việc ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H buộc UBND thị xã Đ xác định lại loại đất của thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.400m<sup>2</sup> tại xã Đ không thuộc quỹ đất công

ích 5% do UBND xã Đ quản lý cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở.

*Theo các Văn bản có trong hồ sơ vụ án UBND xã Đ có ý kiến thể hiện:*

Thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15 với diện tích 1.038m<sup>2</sup> theo hồ sơ đất công ích được thể hiện theo hồ sơ địa chính, bản đồ 64, sổ mục kê, sổ địa chính là thửa đất số 465a, diện tích 1.400m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số 15, mục đích sử dụng: Đất màu, thuộc quỹ đất công ích (đất 5%) do UBND xã quản lý, đã đăng ký tại Sổ mục kê của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q. Do đó, Công văn số 222/CV-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc trả lời đơn cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H tại thôn Q, xã Đ, T đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 99/2023/HC-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:***

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2 Điều 116; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 101, khoản 1 Điều 132 Luật Đất đai 2013; khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013; Điều 14, Điều 15 Nghị định số 64/CP của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đ về việc yêu cầu:

- Hủy Công văn số 222/CV-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc trả lời đơn cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H, thường trú tại thôn Q, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xác định lại loại đất của thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.400m<sup>2</sup> tại xã Đ không thuộc quỹ đất công ích 5% do Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam quản lý cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2023, người khởi kiện ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H do bà Võ Thị T là người đại diện theo ủy quyền có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H do bà Võ Thị T là người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bà Võ Thị T cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng, diện tích đất 1.400m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15 tại xã Đ là của ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H không thuộc

quỹ đất công ích 5% do UBND xã Đ quản lý nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H, về việc hủy Công văn số 222/CV-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc trả lời đơn cho ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H và buộc UBND thị xã Đ xác định lại loại đất của thửa đất nói trên cho ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H do bà Võ Thị T là người đại diện theo ủy quyền và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai; các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự nói trên. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H thì thấy: Theo ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H trình bày thì nguồn gốc thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15 tại thôn Q, xã Đ có nguồn gốc do ông bà để lại từ trước năm 1945. Năm 1963, mẹ bà H ở tại ngôi nhà lá trên thửa đất này. Đến năm 1987, mẹ bà H chết để lại căn nhà lá và toàn bộ đất vườn cho vợ chồng ông, bà quản lý, sử dụng. Năm 1997, bão đã thổi bay căn nhà lá nên trên đất không còn vật kiến trúc gì; ông Đ, bà H tiếp tục sử dụng thửa đất trồng hoa màu cho đến nay.

Ông Đ, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc kê khai, đăng ký thửa đất qua các thời kỳ. Trong khi đó theo hồ sơ địa chính được lập theo Nghị định 64/CP của Chính phủ thì thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.400m<sup>2</sup>, loại đất ruộng màu được đăng ký vào sổ địa chính tại trang 160 do UBND xã Đ quản lý và đã xác lập quỹ đất công ích 5%. Cũng theo kê khai, đăng ký theo Nghị định 64/CP của Chính phủ thì hộ ông Huỳnh Đ kê khai, đăng ký đối với 09 thửa đất và đã được UBND thị xã Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.265m<sup>2</sup>. Hộ ông Đ không có kê khai, đăng ký đối với thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15. Do đó, bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H là

hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H do bà Võ Thị T là người đại diện theo ủy quyền và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng xét ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H do bà Võ Thị T là người đại diện theo ủy quyền và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 30, 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2 Điều 116; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 101, khoản 1 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 14, Điều 15 Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đ, bà Võ Thị H về việc yêu cầu:

- Hủy Công văn số 222/CV-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc trả lời đơn cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H, thường trú tại thôn Q, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xác định lại loại đất của thửa đất số 465a, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.400m<sup>2</sup> tại xã Đ không thuộc quỹ đất công ích 5% do Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam quản lý cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Huỳnh Đ và bà Võ Thị H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thanh Liêm**